

Số: 30/2026/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày 30 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ, chính sách đối với học sinh trường
trung học phổ thông chuyên; chuyên gia, cán bộ, giáo viên, học sinh
tham gia bồi dưỡng và đạt giải tại các kỳ thi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số
87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số
điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy
phạm pháp luật; được sửa đổi bổ sung một số điều tại Nghị định số
187/2025/NĐ-CP;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số
điều của Luật Giáo dục;*

*Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn
quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục
phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào
tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông
chuyên;*

*Xét Tờ trình số 8675/TTr-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh, về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định chính sách đối với
học sinh trường trung học phổ thông chuyên; chuyên gia, cán bộ, giáo viên, học
sinh tham gia bồi dưỡng và đạt giải tại các kỳ thi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo
cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận
của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chế độ, chính sách đối
với học sinh trường trung học phổ thông chuyên; chuyên gia, cán bộ, giáo viên,
học sinh tham gia bồi dưỡng và đạt giải tại các kỳ thi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ, chính sách đối với học sinh trường trung học phổ thông chuyên; chuyên gia, cán bộ, giáo viên, học sinh tham gia bồi dưỡng và đạt giải tại các kỳ thi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Học sinh đang học tập tại trường trung học phổ thông chuyên;
2. Học sinh các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh được chọn tham gia các kỳ thi, cuộc thi cấp tỉnh, cấp quốc gia, khu vực quốc tế hoặc quốc tế.
3. Giáo viên các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh trực tiếp tham gia giảng dạy, ôn luyện đội tuyển tỉnh dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia, hướng dẫn học sinh thực hiện dự án tham dự cuộc thi Khoa học Kỹ thuật cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.
4. Các chuyên gia được mời tham gia giảng dạy, bồi dưỡng đội tuyển tỉnh dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia, khu vực quốc tế hoặc quốc tế.

Điều 3. Nguyên tắc hưởng chế độ, chính sách

1. Việc thực hiện chế độ, chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện và đúng quy định của pháp luật.
2. Mức học bổng khuyến khích học tập quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này căn cứ vào mức học phí hiện hành do HĐND tỉnh quyết định cho một học sinh/tháng.
 - a) Trường hợp học sinh trường trung học phổ thông chuyên thuộc đối tượng đồng thời được hưởng nhiều mức học bổng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này thì chỉ được hưởng một mức cao nhất; thuộc diện ở nội trú trong thời gian tham gia bồi dưỡng được hỗ trợ tiền ăn, tiền ở theo khoản 3, khoản 4 thì không được hưởng mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này.
 - b) Chính sách học bổng khuyến khích học tập, hỗ trợ nội trú và chi phí sinh hoạt được cấp theo từng học kỳ và cấp 09 tháng trong năm học.
3. Khoảng cách nơi thường trú để tính hưởng chính sách hỗ trợ nội trú tại khoản 2 Điều 4 được xác định dựa trên dữ liệu bản đồ số hành chính hoặc xác nhận địa giới của UBND cấp xã nơi thường trú. Các trường hợp học sinh thay đổi nơi thường trú dưới 15km hoặc tăng từ 15km trở lên trong năm học sẽ được xem xét giảm trừ hỗ trợ hoặc chi hỗ trợ theo thời gian thực tế.
4. Học sinh trường trung học phổ thông chuyên thuộc đối tượng được hưởng chính sách là người dân tộc thiểu số; học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; học sinh mồ côi cha hoặc mẹ hoặc cả cha lẫn mẹ; học sinh là con của người thuộc diện chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng; học sinh có nơi cư trú thuộc xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì vẫn được hưởng các chính sách quy định tại Nghị quyết này.

5. Trường hợp nhiều giáo viên cùng phối hợp bồi dưỡng một đội tuyển thì mức hỗ trợ được phân chia theo tỷ lệ số tiết thực dạy của từng giáo viên được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

6. Mỗi giáo viên hoặc tập thể giáo viên chỉ được hưởng một mức thưởng cao nhất trong trường hợp có nhiều học sinh đạt nhiều giải tại cùng kỳ thi, cuộc thi quy định tại Điều 7 Nghị quyết này.

Điều 4. Chính sách đối với học sinh trường trung học phổ thông chuyên

1. Học bổng khuyến khích học tập

Học sinh trường trung học phổ thông chuyên có kết quả rèn luyện đạt mức tốt, kết quả học tập đạt mức tốt và đạt một trong các điều kiện dưới đây được hưởng học bổng khuyến khích học tập như sau:

a) Bằng 03 (ba) lần mức học phí khi có điểm trung bình môn chuyên từ 8,5 trở lên trong kỳ xét, cấp.

b) Bằng 04 (bốn) lần mức học phí khi đạt một trong các giải từ Khuyến khích trở lên trong kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.

c) Bằng 05 (năm) lần mức học phí khi đạt một trong các giải từ Khuyến khích trở lên trong kỳ thi khu vực quốc tế của năm học đó do Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.

d) Bằng 06 (sáu) lần mức học phí khi đạt một trong các giải từ Khuyến khích trở lên trong kỳ thi quốc tế của năm học đó do Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.

2. Hỗ trợ nội trú và chi phí sinh hoạt

Học sinh trường trung học phổ thông chuyên có nơi thường trú cách trường từ 15 km trở lên khi có nhu cầu ở nội trú sẽ được hưởng chính sách hỗ trợ như sau:

a) Học sinh ở nội trú tại trường được miễn phí chỗ ở, tiền điện, tiền nước và được hỗ trợ tiền ăn với mức 936.000 đồng/tháng.

b) Trường hợp nhà trường không bố trí được chỗ ở nội trú, ngoài mức hỗ trợ tiền ăn quy định tại điểm a khoản này được hỗ trợ tiền ở với mức 360.000 đồng/tháng (mức hỗ trợ đã bao gồm chi phí điện, nước và sinh hoạt thiết yếu khác).

3. Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian bồi dưỡng để tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, kỳ thi khu vực quốc tế hoặc quốc tế

a) Học sinh tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia được hỗ trợ với mức 200.000 đồng/học sinh/ngày.

b) Học sinh tham gia thi chọn đội tuyển dự thi kỳ thi khu vực, quốc tế được hỗ trợ với mức 300.000 đồng/học sinh/ngày.

c) Học sinh tham gia kỳ thi khu vực quốc tế, kỳ thi quốc tế với mức 500.000 đồng/học sinh/ngày.

4. Hỗ trợ tiền ở trong thời gian bồi dưỡng để tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, kỳ thi khu vực quốc tế hoặc quốc tế với mức 200.000 đồng/học sinh/ngày.

Điều 5. Chính sách đối với học sinh các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh

Học sinh các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh trong thời gian được chọn bồi dưỡng để tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, kỳ thi khu vực quốc tế hoặc quốc tế được hưởng các mức hỗ trợ tiền ăn, tiền ở quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 4 Nghị quyết này.

Điều 6. Chế độ đối với cán bộ, giáo viên, chuyên gia tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi

1. Cán bộ, giáo viên tham gia bồi dưỡng các đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia; dự thi kỳ thi khu vực quốc tế hoặc quốc tế khi được Sở Giáo dục và Đào tạo phân công, được hưởng mức tiền công như sau:

a) Cán bộ phụ trách lớp tập huấn là 50.000 đồng/tiết.

b) Cán bộ trợ lý thí nghiệm, thực hành là 125.000 đồng/tiết.

c) Giáo viên biên soạn và giảng dạy lý thuyết, biên soạn và giảng dạy thực hành là 250.000 đồng/tiết.

2. Chuyên gia được mời tham gia bồi dưỡng, tập huấn đội tuyển dự thi các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia; bồi dưỡng đội tuyển của tỉnh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển cấp khu vực quốc tế hoặc quốc tế được hưởng chế độ sau:

a) Khi tham gia bồi dưỡng, tập huấn cho học sinh: Mức hỗ trợ 250.000 đồng/tiết.

b) Chi phí đi lại, ăn ở: Thực hiện các mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức chi công tác phí và mức chi hội nghị tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh Lâm Đồng.

c) Thời gian hỗ trợ: Theo kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn của đội tuyển được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

d) Căn cứ tình hình thực tế, trường trung học phổ thông chuyên báo cáo đánh giá sự cần thiết và xây dựng kế hoạch, đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định việc mời chuyên gia tham gia bồi dưỡng, tập huấn đội tuyển dự thi các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia; bồi dưỡng đội tuyển của tỉnh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển cấp khu vực quốc tế hoặc quốc tế theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 7. Mức khen thưởng đối với học sinh đạt giải và giáo viên bồi dưỡng có học sinh đạt giải

1. Học sinh hoặc nhóm học sinh đạt giải và giáo viên hoặc tập thể giáo viên tham gia dạy bồi dưỡng học sinh đạt giải kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia, khu vực quốc tế hoặc quốc tế được thưởng theo các mức như sau:

Đơn vị tính: đồng/giải

Giải thưởng	Cấp quốc gia (các môn văn hóa và cuộc thi Khoa học kỹ thuật)	Cấp khu vực quốc tế hoặc quốc tế	Học sinh đạt giải năng khiếu Quốc gia
Giải Nhất (Huy chương vàng)	40.000.000	80.000.000	10.000.000
Giải Nhì (Huy chương bạc)	32.000.000	64.000.000	8.000.000
Giải Ba (Huy chương đồng)	20.000.000	40.000.000	5.000.000
Giải Tư, giải Khuyến khích	10.000.000	20.000.000	2.000.000

2. Học sinh đạt giải Nhất tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh về các môn văn hóa cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông; nhóm học sinh đạt giải năng khiếu Quốc gia: Mức khen thưởng là 5.000.000 đồng/học sinh hoặc 5.000.000 đồng/nhóm học sinh.

3. Giáo viên hoặc tập thể giáo viên tham gia dạy bồi dưỡng có học sinh đạt giải Nhất tại kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh về các môn văn hóa cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông: Mức khen thưởng là 5.000.000 đồng/giáo viên hoặc 5.000.000 đồng/tập thể giáo viên.

Điều 8. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách quy định tại Nghị quyết này được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục và đào tạo trong dự toán ngân sách địa phương hàng năm theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2026.

2. Bãi bỏ các Nghị quyết tại Phụ lục II, Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng, cụ thể:

a) Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định chế độ đối với học sinh trường trung học phổ thông chuyên; chế độ đối với giáo viên, học sinh tham gia bồi dưỡng và đoạt giải tại các kỳ thi cấp tỉnh, quốc gia, khu vực quốc tế hoặc quốc tế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

b) Nghị quyết số 399/2025/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng bãi bỏ một phần Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

c) Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định chính sách ưu tiên, chế độ ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường trung học phổ thông chuyên và đối với học sinh đạt giải, giáo viên dạy bồi dưỡng học đạt giải tại các trường phổ thông của tỉnh Đắk Nông.

d) Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa XI, Kỳ họp thứ 4 (Kỳ họp thường lệ giữa năm) thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XI;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị - VP UBND tỉnh;
- Trung tâm hạ tầng và Công nghệ số tỉnh;
- Trung tâm LT và DVVL tỉnh;
- Trang TTĐT VP ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Lưu Văn Trung